

*

Số 04-NQ/HU

Phong Thổ, ngày 22 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đưa huyện Phong Thổ ra khỏi huyện nghèo vào năm 2025

I - TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, Huyện ủy, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, đạt những kết quả quan trọng: Kinh tế - xã hội ngày càng phát triển; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, kết cấu hạ tầng thiết yếu được quan tâm đầu tư; trình độ dân trí, chất lượng nguồn lao động được nâng lên, đời sống vật chất, tinh thần của người dân khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện; hệ thống chính trị ở cơ sở từng bước được củng cố, kiện toàn. Đến hết năm 2022, thu nhập bình quân đầu người 37,07 triệu đồng/người/năm; thu ngân sách trên địa bàn 70.780 triệu đồng; 4/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 98,8% đường giao thông đến thôn bản đi lại bằng ô tô, xe máy thuận lợi; 43,14% trường học đạt chuẩn quốc gia; 82,35% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 99,96% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT và các trường nghề, bỏ túc THPT 54%; tỷ lệ lao động qua đào tạo 48,8%; tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm 4,62%,... Những kết quả đạt được đã góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, đời sống của người dân ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng cao còn gặp nhiều khó khăn, giảm nghèo chưa bền vững, hộ nghèo là người dân tộc thiểu số còn chiếm tỷ lệ cao trong tổng số hộ nghèo; kinh tế chậm phát triển, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và khả năng tiêu thụ hàng hóa còn hạn chế, một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn duy trì phương thức sản xuất lạc hậu; kết cấu hạ tầng nông thôn còn thiếu, chưa đồng bộ; một số tiêu chí đạt được nhưng chưa thực sự bền vững; thôn, bản đặc biệt khó khăn còn cao.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do điều kiện tự nhiên của huyện, đặc biệt là các xã vùng cao, biên giới địa hình chia cắt, một số cấp ủy thiếu quyết liệt, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình giảm nghèo; nguồn lực đầu tư cho các chương trình chưa đáp ứng được nhu cầu; thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra; nhận

thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân về giảm nghèo, nhất là một số hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có ý thức nỗ lực, cố gắng vươn lên, trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước và sự giúp đỡ của cộng đồng; trình độ sản xuất, thâm canh còn hạn chế.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện năm 2023 và những năm tiếp theo, đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, đảm bảo công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện, tránh chồng chéo, trùng lặp giữa các chương trình và với các chương trình, kế hoạch khác.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm, phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trong thực hiện các chương trình. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tập trung nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện đồng bộ, nâng cao chất lượng các tiêu chí thiếu hụt dịch vụ cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Bảo đảm an sinh xã hội cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số so với mức bình quân chung của huyện. Phát triển toàn diện về giáo dục, y tế, văn hóa; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, đưa Phong Thổ ra khỏi huyện nghèo vào năm 2025.

2.2. Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025

(1). Về kinh tế - xã hội

- Phân đầu thu nhập bình quân đầu người đạt 45 triệu đồng/người.

- Phân đầu tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 43,75% (7 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân toàn huyện đạt 16,8 tiêu chí/xã và không còn xã dưới 15 tiêu chí.

- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 đạt <30%.

- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo 5 tuổi đạt 98,5%, Tiểu học đạt 99,5%, Trung học cơ sở đạt 96%, Trung học phổ thông đạt 60% trở lên.

- Phân đầu 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 55% tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng xuống <18%, suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống <26%.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 90% bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; 75% thôn, bản và 98% tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa; có 38 câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.

(2) Giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm; 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 55% trở lên (*trong đó: tỷ lệ người lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 25%*).

- Trên 93% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 90% xã, thị trấn có các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

(3). Về đầu tư cơ sở hạ tầng

- Nâng cấp, sửa chữa đảm bảo duy trì 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 98,83% số bản có đường giao thông xe máy hoặc ô tô bản (trong đó 91,23% được cứng hóa); 99,6% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác; 100% trường học và trạm y tế xã được xây dựng kiên cố; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; 100% hộ dân đang cư trú tại các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở được quy hoạch, sắp xếp, di dời.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về các chương trình mục tiêu quốc gia, trọng tâm là Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020, Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021, Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy các cấp phải trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện giảm nghèo, cụ thể là các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, đơn vị. Lấy kết quả triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý.

Đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình giảm nghèo huy động, thu hút và tạo sự đồng thuận tham gia vào cuộc của cấp cơ sở, cộng đồng dân cư nhằm phát huy nội lực, vai trò chủ động, sáng tạo của người dân và cộng đồng dân cư trong triển khai thực hiện chương trình.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát động và nhân rộng các phong trào, mô hình giảm nghèo hiệu quả về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về ý nghĩa, mục đích của từng Chương trình mục tiêu quốc gia để tạo sự đồng thuận và hưởng ứng của toàn xã hội. Đổi mới và đa dạng công tác tuyên truyền, vận động theo hướng thiết thực, cụ thể, phù hợp với nhu cầu tiếp nhận của từng nhóm đối tượng trên từng địa bàn; ưu tiên hình thức truyền thông tuyên truyền có sự tham gia của cộng đồng dân cư tại cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông huyện trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, các tệ nạn xã hội.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai ở lại phía sau*", "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*" và cuộc vận động "*toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*". Triển khai xây dựng và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm giảm nghèo bền vững tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, phát triển kinh tế - xã hội toàn diện trên địa bàn.

3. Triển khai đồng bộ, kịp thời chính sách; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện giảm nghèo

Chủ động xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể hóa các cơ chế, chính sách thực hiện các chương trình giảm nghèo về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế huyện. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự

tham gia của hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn chỉnh bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Đa dạng hóa việc huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước là quan trọng và có ý nghĩa quyết định, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện như: Vốn tín dụng ưu đãi, vốn của các tổ chức phi chính phủ, nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân,... Vận động người dân tiếp tục tham gia các hoạt động giảm nghèo, đóng góp xây dựng nông thôn mới theo nguyên tắc tự nguyện. Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “*Vì người nghèo*” các cấp tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo. Chủ động, tích cực kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu, triển khai các dự án quy mô lớn trên địa bàn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, đóng góp vào nguồn thu ngân sách và tham gia vào các chương trình an sinh, xã hội của địa phương.

Điều phối, lồng ghép sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, giảm nghèo trên địa bàn. Thường xuyên rà soát, tránh chồng chéo, trùng lặp trong việc phân bổ nguồn lực giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác.

4. Tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung trọng tâm các Chương trình mục tiêu quốc gia trong thực hiện giảm nghèo

Rà soát, điều chỉnh, lập mới triển khai, thực hiện quy hoạch vùng huyện gắn với nhu cầu xây dựng nông thôn mới, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, tập trung vào sản phẩm ưu thế, sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của từng địa phương, thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao giá trị sản phẩm. Tăng cường ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, tập quán sản xuất theo từng vùng và từng dân tộc.

Hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số; tạo điều kiện cho 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện có nhu cầu được vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng hiệu quả vốn vay. Triển khai thực hiện tốt phương thức ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần, người dân, các tổ chức cùng tham gia, cùng chia sẻ trách nhiệm, hướng tới phát triển kinh tế bền vững, xóa bỏ tư tưởng “trông chờ, ỷ lại” vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Ưu tiên nguồn lực thực hiện đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu (*giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế,...*) phục vụ sản xuất và dân sinh. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, sắp xếp, di dời, bố trí ổn định dân cư cư trú phân tán ở thôn, bản vùng cao, nhất là vùng nguy cơ cao về thiên tai.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn, tập trung khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải tạo cảnh quan, môi trường; chú trọng xây dựng nhân rộng các mô hình “*thôn sáng, xanh, sạch, đẹp*”, mô hình “*5 không, 3 sạch*”; mô hình du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác và nước thải sinh hoạt, thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường. Phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn, bản. Quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên đất, nước, rừng.

Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, y bác sỹ, đảm bảo đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách giải quyết việc làm; nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững. Tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc và hộ nghèo. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và triển khai việc xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch; hạn chế và tiến tới xóa bỏ tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề bức thiết của trẻ em, phụ nữ.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao hoạt động của chính quyền cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới vững mạnh toàn diện. Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, không để xảy ra các “*điểm nóng*”, “*điểm phức tạp*” về an ninh, trật tự. Phát huy vai trò của trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng công an xã, vai trò tự quản, tích cực của nhân dân tham gia đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Duy trì, phát triển quan hệ đối ngoại, nhất là với các tỉnh biên giới của nước Trung Quốc giáp tiếp giáp với tỉnh.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo

Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, tinh gọn, nhất là Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Xác định rõ nhiệm vụ, phân công trách nhiệm của cơ quan chủ trì quản lý Chương trình và các chủ thể tham gia thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; đảm bảo nguyên tắc không chồng chéo trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh triển khai các chủ trương, định hướng phân cấp giữa cấp huyện và các địa phương trong xây dựng, tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc, địa phương. Phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị hỗ trợ, giúp đỡ các xã thực hiện các Chương trình mục tiêu.

6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo

Tăng cường theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp, các ngành từ khâu chuẩn bị đến thực hiện dự án nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lãng phí trong quá trình thực hiện.

Đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; khắc phục các hạn chế, yếu kém và có giải pháp thực hiện hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

Coi trọng vai trò của cấp cơ sở và đảm bảo sự tham gia của người dân trong việc giám sát, đánh giá khi triển khai thực hiện giảm nghèo về các Chương trình mục tiêu quốc gia. Nâng cao hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc triển khai thực hiện các Chương trình

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ cơ sở: tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động để triển khai thực hiện ở cơ sở. Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Huyện ủy.

2. Các ban Đảng huyện: căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết đến các chi, đảng bộ cơ sở.

3. Hội đồng nhân dân huyện: giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

4. Ủy ban nhân dân huyện: xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cơ bản; phân công nhiệm vụ cụ thể để thực hiện. Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, thanh tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo trên địa bàn; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

5. Ủy ban MTTQ huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và nhân dân. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ở cơ sở.

6. Văn phòng Huyện ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- Các ban đảng huyện,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
ĐỊ THƯ



Sùng A Nủ